

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa, Bà Nguyễn Thị Thu Hà,

Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Đào Khánh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2019/TLHS-PT ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Tần Văn Trản do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 40/2019/HSST, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có kháng cáo: **Tần Văn Tr;** sinh năm: 1991; Nơi sinh: huyện T U, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản T H, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao, giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Tần Văn U, sinh năm 1961 và bà Lò Thị Kh, sinh năm 1960; có vợ là Lý Thị Nh, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 7 năm 2019 đến ngày 06 tháng 8 năm 2019 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Tần Văn S –sinh năm 1983 là đồng phạm trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2019, Tần Văn Tr sinh năm 1991, trú tại bản T H, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu chuẩn bị một đèn pin loại đội đầu, 02 đoạn dây bằng cao su màu đen, 01 điện thoại di động

rồi điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Win, màu sơn xanh đen không gắn biển kiểm soát (là xe Tr mượn của Cú A C, sinh năm 1989, trú tại bản N Th, xã Ph Th, huyện Th U tỉnh Lai Châu từ trước) đi từ nhà xuống bản M D, xã P T, huyện T U, tỉnh Lai Châu rủ Tân Văn S sinh năm 1983, trước đây trú tại bản L Th, xã T M, tỉnh Lai Châu(hiện không có nơi cư trú xác định) đi bắt trộm dê bán lấy tiền tiêu sài, S đồng ý. Trán điều khiển xe chở S đi từ T M D ra đường quốc lộ 32, đến đỉnh đèo Khau Giềng thuộc địa phận bản Khau Giềng, xã H M, huyện T U, Tr điều khiển xe rẽ vào đường tỉnh lộ 107 để cùng nhau tìm dê bắt trộm đi bán, khi rẽ vào được khoảng 01km thì Tr dừng xe lại để lấy một chiếc lồng làm bằng kim loại màu đen dùng để nhốt dê, bên trong có một chiếc áo mưa màu tím than nhãn hiệu Thủy sơn và một chiếc giá làm bằng gỗ do Tr cất giấu ở rãnh nước từ trước, Tr dùng 02 dây cao su buộc giá đèo hàng và chiếc lồng sắt lên sau xe máy sau đó điều khiển xe chở S đi về phía bản N S, xã P T, huyện T U. Khi đến km 06 Tr và San gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi tên là U là người quen từ trước (Tr và S chỉ biết U giới thiệu nhà ở bản Ch Ch, xã Th Th, huyện Th U) đang điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu sơn đỏ, trắng (Tr và S không nhớ BKS), Tr rủ U đi bắt trộm dê mang đi bán, U đồng ý, sau đó Tr một mình điều khiển xe đi trước còn U chở S đi theo sau. Khi đang đi thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang đứng ở đường nên cả ba cùng quay lại và vào một lán nương bỏ hoang ở đỉnh Khau giềng ngủ. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/ 7/ 2019, Tr, S, U tiếp tục điều khiển xe vào đường tỉnh lộ 107, đến km 09 thuộc địa phận bản N S, xã P t, huyện T U, cả ba người cùng vào lán nương của gia đình anh Hoàng Văn Ch trú tại bản N S, huyện P T, huyện T U, tỉnh Lai Châu, thấy lán không có người trông coi, trong lán có một đàn dê khoảng 7 đến 8 con đang đứng ngoài chuồng nên Tr, S, U đuổi và bắt được 03 con con dê của gia đình anh Ch cho vào lồng buộc lại rồi khiêng buộc lên xe của Tr, dùng áo mưa đậy lại để Tr chở đi tìm nơi tiêu thụ còn U chở S đi về nhà. Khi Tr chở số dê vừa bắt trộm được đến khu vực đỉnh đèo Khau Giềng thuộc xã H M, thì bị lực lượng công an huyện Tân Uyên phát hiện yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, nhưng Tr không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến bản B D, xã Tr Đ thì bị công an huyện Tân Uyên bắt quả tang cùng tang vật là 03 con dê (01 con dê cái màu lông vàng, có trọng lượng 26kg; 01 con dê đực màu lông vàng, có trọng lượng 18kg; 01 con dê cái màu lông trắng, có trọng lượng 16kg), ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ 01 đèn pin đội đầu, 01điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, 02 đoạn dây cao su, 01 xe máy kiểu dáng Win màu sơn xanh- đen, 01 chiếc lồng làm bằng sắt dùng để nhốt dê, 01 áo mưa và 01 giá đèo hàng làm bằng gỗ. Căn cứ lời khai của Tân

Văn Tr, ngày 28/ 7/ 2019 cơ quan CSĐT công an huyện Tân Uyên tiến hành bắt khẩn cấp đối với Tẩn Văn S và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 05/ 8/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con dê cái màu lông vàng có trọng lượng 26kg có trị giá là 3.120.000 đồng; 01 con dê đực màu lông trắng đen có trọng lượng 16kg có trị giá là 1.920.000 đồng; 01 con dê đực có màu lông vàng, có trọng lượng 18kg có trị giá là 2.160.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản là 7.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Tẩn Văn Tr và Tẩn Văn S còn khai nhận: vào thời gian cuối tháng 6 và giữa tháng 7 năm 2019, Tr và S còn 02 lần trộm cắp dê trên đường tỉnh lộ 107 mang đi bán lấy tiền tiêu sài cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng cuối tháng 6/ 2019 Tr cùng S bắt trộm 03 con dê của nhà chị Phàn Thị Ch, trú tại bản Tân H, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu một con có trọng lượng 30kg và 02 con mỗi con có trọng lượng 06kg bán cho Nguyễn Đăng S trú tại huyện Th U, tỉnh Lai Châu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 20/ 9/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết Luận: 01 con dê cái màu lông đỏ, đen có trọng lượng 30kg có trị giá 3.600.000 đồng; 01 con dê đực màu lông đỏ, đen có trọng lượng 06kg có trị giá 720.000 đồng; 01 con dê cái màu lông đỏ, đen có trọng lượng 06kg có trị giá 720.000 đồng. Tổng trị giá 5.040.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 7/ 2019, Tr cùng S bắt trộm 01 con dê cái màu lông vàng, đen có trọng lượng 30kg của gia đình chị Tẩn Thị L, trú tại khu 1, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu. Sau khi bắt được dê Tr đem bán cho Nguyễn Đăng S ở huyện T U.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/ HĐĐGTS ngày 20/ 9/ 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con dê cái màu lông vàng đen có trọng lượng 30kg có trị giá 3.600.000 đồng.

Ngoài ra Tẩn Văn Tr, Tẩn Văn S còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 7/2019 Tr cùng S và Cứ A C đã 06 (sáu) lần cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản nhưng do cơ quan điều tra không điều tra, xác minh được do vậy không đủ căn cứ để xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/ HSST ngày 29/ 10/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tuyên bố bị cáo Tẩn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tần Văn Tr 22 (hai mươi hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/ 7/ 2019 đến ngày 06/ 8/ 2019. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Tần Văn S là đồng phạm trong cùng vụ án 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/ 7/ 2019; quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/ 11/ 2019 Bị cáo Tần Văn Tr có đơn kháng cáo, xin được hưởng mức án thấp nhất với lý do: bản thân lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình còn bố mẹ già, bản thân là lao động chính trong gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo đã quá thời hạn được quy định tại điều 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 02/ 12/ 2019 Hội đồng xét kháng cáo quá hạn Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã mở phiên họp. Xét thấy việc kháng cáo quá hạn của bị cáo là do trở ngại khách quan, do vậy căn cứ điều 335 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Văn Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị căn cứ điều 331; điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Tần Văn Tr; căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Để có tiền tiêu sài cá nhân, ngày 27/ 7/ 2019 Tần Văn Tr đã rủ Tần Văn S cùng đi Trộm cắp 03 con dê (tổng trị giá là 7.200.000 đồng) của gia đình anh Hoàng Văn Ch, trú tại bản N S, xã P T, huyện T U để bán lấy tiền chia nhau. Khi đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần trộm cắp dê của gia đình anh Ch ra các bị cáo còn một lần bắt trộm 03

(ba) con dê (tổng trị giá là 5.040.000 đồng) của gia đình chị Phan Thị Ch trú tại bản T H, thị trấn T U, huyện T U, tỉnh Lai Châu và một lần bắt trộm 01 (một) con dê (trị giá 3.600.000 đồng) của gia đình chị Tần Thị L trú tại khu 1, thị trấn T U, huyện T U tỉnh Lai Châu. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 03 (ba) lần là 15.840.000 (mười năm triệu tám trăm bốn mươi nghìn).

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận 06 (sáu) lần cùng với Cú A C đi trộm cắp tài sản, song vì cơ quan điều tra không truy tìm được người bị hại nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về những hành vi trên.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về những hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo thừa hiểu hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình phạm tội mà còn phạm tội rất nhiều lần. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự xử các bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Tần Văn Tr 22 tháng tù là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên khi áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét, về nhân thân, học vấn, nơi cư trú của bị cáo để đánh giá đúng mức độ nhận thức của bị cáo Tần Văn Tr. Việc bị cáo có đơn xin hưởng án treo cấp phúc thẩm thấy rằng bị cáo là kẻ chủ mưu, cầm đầu, nhiều lần đứng ra khởi xướng và thực hiện tội phạm một cách tích cực, trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện tội phạm nhiều lần, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy việc cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe cải tạo giáo dục bị cáo cũng như công tác giáo dục phòng ngừa chung.

Những tình tiết, lý do bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy không có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đưa ra thêm được chứng cứ sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các gia đình chị Phan Thị Ch và gia đình chị Tần Thị L mỗi gia đình 2.000.000 (hai triệu) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, tính nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng cũng như mức hình phạt tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ pháp luật. Việc cách ly bị cáo một thời gian nhất định là cần thiết,

đủ để cải tạo giáo dục bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Theo quyết định 582/QĐ- Ttg ngày 28/4/2017; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Tần Văn Tr và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2019/HSST, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Tần Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 điều 17; điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Tần Văn Tr 22 (**hai mươi hai**) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành **21 (hai mươi một) tháng 21 (hai mươi một)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 / 2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, bị cáo Tần Văn Tr được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 06/02/2020.

Nơi nhận:

VKS tỉnh Lai Châu

TAND huyện Tân Uyên

VKSND huyện Tân Uyên

CA huyện Tân Uyên

Chi cục THA huyện Tân Uyên

Bị cáo

Lưu HS, HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Bính